TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DSST
Ngày: 11/01/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Tho.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành *tham gia phiên toà:*

Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 274/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ử, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Ử trình bày:

Không nhớ mở dây hụi vào ngày, tháng nào, nhưng vào năm 2014 nguyên đơn có mở dây hụi 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị N đã tham gia 01 phần hụi, đến năm 2015 thì dây hụi này mãn hụi. Đến ngày 26/3/2016 nguyên đơn và bị đơn có làm biên nhận nợ hụi thể hiện bà Nguyễn Thị N còn nợ hụi bà Trần Thị Ư số tiền 48.000.000 đồng. Bà Trần Thị Ư đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả số tiền nợ hụi, nhưng bà Nguyễn Thị N không trả. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày: ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng. Ông Nguyễn Văn V biết bà Nguyễn Thị N tham gia hụi do bà Trần Thị Ư làm chủ hụi, biết Nguyễn Thị N thiếu tiền hụi Trần Thị Ư số tiền 48.000.000 đồng. Ngày 26/3/2016 Nguyễn Thị N có làm biên nhận thừa nhận có thiếu nợ hụi Trần Thị Ư số tiền 48.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn V thừa nhận nợ và đồng ý cùng với bà Nguyễn Thị N trả số tiền nợ hụi cho bà Trần Thị Ư số tiền 48.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị N trả cho nguyên đơn Trần Thị Ư số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị đơn, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Căn vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng góp hụi và biên nhận nợ hụi: Nguyên đơn và bị đơn điều khai thống nhất có tham gia hụi, dây hụi 2.000.000 đồng, do nguyên đơn làm chủ hụi vào năm 2014, không nhớ ngày tháng năm nào. Bị đơn tham gia 01 phần hụi, hụi đã mãn vào năm 2015. Đến ngày 26/3/2016 bị đơn có làm biên nhận thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền nợ hụi là 48.000.000 đồng. Bị đơn Nguyễn Văn V là chồng của bị đơn Nguyễn Thị N cũng thừa nhận có thiếu nợ hụi nguyên đơn và đồng ý trả nợ hụi cho nguyên đơn số tiền 48.000.000 đồng. Như vậy, chứng tỏ hợp đồng gớp hụi giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng, và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cấp nhận yêu cầu khởi kiện cuả nguyên đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 352, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị N trả cho nguyên đơn Trần Thị Ư số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010751 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân